

Số:261/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 454/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Vũ Ngọc T** - sinh ngày 01/3/1980

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã C, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001080043595

*** Bị đơn:** Chị **Lý Thị Thủy T1** - sinh ngày 10/10/1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã C, thành phố Hà Nội

Số căn cước: 036182000881

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Ngọc T và chị Lý Thị Thủy T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Lý Thị Thủy T1 thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2002 ngày 28/5/2002 tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là xã C, thành phố Hà Nội) giữa chị Lý Thị Thủy T1 và anh Vũ Ngọc T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 21/11/2025}.

2.2. Về con chung: Anh Vũ Ngọc T và chị Lý Thị Thủy T1 đều xác nhận có 04 con chung là Vũ Minh Đ – sinh ngày 21/11/2002, Vũ Thị Phương T2 – sinh ngày 28/7/2008, Vũ Tuấn K – sinh ngày 10/10/2012; Vũ Thị Phương T3 - sinh ngày 26/7/2018. Cháu Đ đã thành niên; Khi ly hôn, giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu T2, cháu K; giao chị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là cháu T3. Tiền cấp dưỡng nuôi con các anh chị không đề nghị Tòa giải quyết. Anh T và chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Vũ Ngọc T và chị Lý Thị Thủy T1 đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Ngọc T nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016193 ngày 13/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả anh Vũ Ngọc T số tiền án 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện